

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Kỳ, Bà Nguyễn Thị Hằng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm:** Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên toà tại điểm cầu thành phần:** Không.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hoàng V; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988; Nơi sinh: huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Hộ khẩu thường trú trước đây: Xóm Húng, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký tạm trú trước đây: Tổ dân phố 2, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú hiện nay: Không xác định được; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Viên chức (Giáo viên); Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1958 và con bà Bùi Thị Th, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu.

2. Họ và tên: **Hà Mạnh H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1992; Nơi sinh: huyện Y, tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh B; Nơi đăng ký tạm trú: bản N, xã S, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú hiện

nay: Không xác định được; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Viên chức (Giáo viên); Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Ngọc C, sinh năm 1969 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Quách Thị H, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2018. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/3/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Quách Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu: Ông Lò Văn Toàn và ông Lò Văn Hạnh đều là - Cán bộ chiến sỹ Đội Cảnh sát Thi hành án và Hỗ trợ tư pháp - Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 21/03/2023 Lê Hoàng V Hà rủ Mạnh H xuống bản Sân Bay, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để đi chuộc chiếc điện thoại di động do V cầm cố trước đó, H đồng ý. H lấy xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda số loại WAVE α , màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 21B2-149.92 đưa cho V điều khiển chở H đi từ Trường Tiểu học xã S, huyện TU xuống bản Sân Bay, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Sau khi xong việc đến khoảng 19 giờ 45 phút, cùng ngày V điều khiển xe mô tô chở H về, trên đường về khi đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thì V rủ H góp tiền mua Heroin để cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Cả hai đã đi vào trong bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để tìm mua Heroin. Tại bản Noong Thăng V gặp và hỏi mua Heroin của 01 người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, H đã đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, V lấy ra thêm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng rồi đưa cho người phụ nữ tổng số 300.000 đồng. Người phụ nữ đã đưa cho V 02 gói Heroin bên ngoài mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua bán Heroin xong, người phụ nữ đi đâu không rõ, còn V cầm 02 gói Heroin đưa cho H cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi V điều khiển xe mô tô chở H đi về. Đến hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, đến bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện TU thì bị lực lượng Công an huyện TU kiểm tra hành chính, do lo sợ nên H đã thả 02 gói Heroin bên ngoài mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng xuống đất nhưng bị Công an huyện TU phát hiện. Tại chỗ, V, H đều thừa nhận gói 02 gói Heroine mà H đã thả xuống đường là của V và H vừa mua được mục đích mang về cùng nhau sử

dụng. Vật chứng thu giữ là 02 gói Heroin bên ngoài mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng có tổng khối lượng là 0,38 gam và 01 xe mô tô mà V điều khiển ở trên.

Ngày 21/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 27/KLGD ngày 21/3/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lê Hoàng V, Hà Mạnh H có tổng khối lượng là 0,38 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã trích 0,2 gam trong tổng số 0,38 gam chất bột, màu trắng theo Lê Hoàng V, Hà Mạnh H khai nhận là Heroin gửi giám định. Tại kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 26/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: *Heroin*, có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy”

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-TU ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Lê Hoàng V, Hà Mạnh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 48/KLĐT ngày 18/6/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TU và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 21/3/2023, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện TU, tỉnh Lai Châu bị cáo Lê Hoàng V và bị cáo Hà Mạnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,38 gam Heroin, mục đích sử dụng thì bị Công an huyện TU phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều nhận thức được rất rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có trình độ học vấn cao, đều là giáo viên; khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[4] Xét vai trò các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Hoàng V là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính; bị cáo Hà Mạnh H giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị

cáo. Đặc biệt, các bị cáo đều là giáo viên, nhận thực rất rõ tác hại của ma túy nhưng lại cố ý phạm tội nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

0,18 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu hồng còn lại sau khi trích gửi giám định xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda số loại WAVE α , màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 21B2-149.92, số khung 3928MY032760, số máy JA39E2149552, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là xe của bị cáo H đã dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine, các bị cáo khai mua được của 01 người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo Hà Mạnh H đã dùng chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 21B2-149.92 của bị cáo và Quách Thị H (vợ bị cáo) rồi đưa cho Lê Hoàng V điều khiển đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác định chị H không biết H dùng xe mô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không đề cập xử lý đối với chị Quách Thị H là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V, Hà Mạnh H đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 01(Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

Xử phạt bị cáo Hà Mạnh H 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu bên trong 0,18 gam Heroine còn lại sau khi trích gửi giám định, 02 mảnh nilon màu hồng.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda số loại WAVE α , màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 21B2-149.92, số khung 3928MY032760, số máy JA39E2149552, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 21/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU)*

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

